



## PHÂN HIỆU 1 TRUNG TÂM GIẢNG DẠY ANH NGỮ VÀ GIÁO DỤC BRITISH COUNCIL

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

**1. Tên cơ sở giáo dục:**

Phân hiệu 1 Trung tâm Giảng dạy Anh ngữ và Giáo dục British Council

**2. Địa chỉ:** Số 195 đường Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Điện thoại:** +84 1800 1299

**4. Email:** [bchcmc@britishcouncil.org.vn](mailto:bchcmc@britishcouncil.org.vn)

**5. Thông tin người người đại diện cơ sở:** Phan Như Bình – Chức danh: Quản lý trung tâm - Số điện thoại: +84 1800 1299 – Email: [bchcmc@britishcouncil.org.vn](mailto:bchcmc@britishcouncil.org.vn)

**6. Giám đốc Trung tâm:** Bà Gemma Louise Margaret Thompson

**7. Centre Legal documents:**

- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục số 4182/GDDT-TC do Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 11 năm 2017
- Quyết định công nhận giám đốc trung tâm số 1251/QĐ-SGDĐT do Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 8 năm 2025.



### II. THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

| Tổng số lao động                               |      |
|------------------------------------------------|------|
| Giáo viên                                      | 14   |
| Nhân viên                                      | 3    |
| Quản lý                                        | 2    |
| Tỷ lệ đánh giá hàng năm                        |      |
| Giáo viên                                      | 100% |
| Nhân viên                                      | 100% |
| Quản lý                                        | 100% |
| Tỷ lệ hoàn thành chương trình đào tạo hàng năm |      |
| Giáo viên                                      | 100% |
| Nhân viên                                      | 100% |
| Quản lý                                        | 100% |

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

| <b>Cơ sở vật chất</b>                |    |
|--------------------------------------|----|
| • Phòng học                          | 8  |
| • Phòng thư viện                     | 1  |
| • Phòng ghi danh                     | 1  |
| • Phòng giáo viên và đội ngũ quản lý | 1  |
| • Phòng Giám đốc                     | 1  |
| • Phòng họp                          | 1  |
| • Khu vực tự học, Khu vực chờ        | 1  |
| • Khu văn phòng                      | 1  |
| • Phòng thiết bị mạng                | 1  |
| • Nhà vệ sinh                        | 5  |
| • Lối thoát hiểm                     | 2  |
| • Đèn chiếu sáng sự cố               | 25 |
| • Bình chữa cháy                     | 8  |
| <b>Thiết bị dạy học</b>              |    |
| • Máy chiếu                          | 8  |
| • Loa soundbar                       | 8  |
| • iPad                               | 24 |
| • Bảng trắng                         | 8  |

#### IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Net Promoter Score (NPS) – Chỉ số hài lòng của khách hàng : 38%

*Chỉ số này nằm trong vùng rất hài lòng của khách hàng theo bảng quy chiếu của khảo sát (từ 30 – 70 điểm).*

#### V. CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

| STT | Lớp/Chương trình dạy                     | Giáo trình                                                                                                          |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiếng Anh Thiếu Nhi (từ 5 đến 11 tuổi)   | Oxford Phonics World 1, Family and Friends 1-6 và Incredible English 4-5                                            |
| 2   | Tiếng Anh Thiếu Nhi (từ 11 đến 14 tuổi)  | Go Beyond 1-2; Gateway A2, B1, B1+, B2, B2+; Solution B2+; và Life C1                                               |
| 3   | Tiếng Anh Thiếu Niên (từ 15 đến 18 tuổi) | Life Elementary, Life Pre-Intermediate, Life Intermediate, Life Upper-Intermediate, Life Advanced, và Solution B2+. |

## VI. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

[https://www.britishcouncil.vn/sites/default/files/bao-cai-hoat-dong-2024-2025\\_0.pdf](https://www.britishcouncil.vn/sites/default/files/bao-cai-hoat-dong-2024-2025_0.pdf)

## VII. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC TRƯỚC

<https://www.britishcouncil.vn/sites/default/files/bao-cai-hoat-dong-2020-2023.pdf>

## VIII. QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

<https://www.britishcouncil.vn/sites/default/files/quy-che-hoat-dong-giang-day-hoi-dong-anh-vn.pdf>

## IX. TÌNH HÌNH THU, CHI TÀI CHÍNH

### 1. Cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động

|                                   |      |
|-----------------------------------|------|
| <b>Nguồn kinh phí từ học phí:</b> | 100% |
| <b>Các khoản chi:</b>             |      |
| • Tiền lương và thu nhập          | 60%  |
| • Cơ sở vật chất và dịch vụ       | 40%  |

### 2. Thông tin học phí:

| Tên chương trình giảng dạy               | Học phí                        |
|------------------------------------------|--------------------------------|
| Tiếng Anh Thiếu Nhi (từ 6 đến 11 tuổi)   | 31.070.700 VNĐ/ Khóa – 19 tuần |
| Tiếng Anh Thiếu Nhi (từ 11 đến 14 tuổi)  | 31.070.700 VNĐ/ Khóa – 19 tuần |
| Tiếng Anh Thiếu Niên (từ 15 đến 18 tuổi) | 31.070.700 VNĐ/ Khóa – 19 tuần |

## X. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

[https://www.britishcouncil.vn/sites/default/files/bao-cai-hoat-dong-2024-2025\\_0.pdf](https://www.britishcouncil.vn/sites/default/files/bao-cai-hoat-dong-2024-2025_0.pdf)

